

Bản án số: 240/2022/HS-ST

Ngày: 28- 12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Tý

2. Bà Lương Thị Kim Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 268/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn V, sinh năm 1992, tại Hoà Bình; Hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã M, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Tạm trú: Số L đường B, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1966; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 03/6/2022 (Có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1992; Trú tại: Số A đường Võ Văn Vân, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2/Ông Trần Thanh B, sinh năm 1983; Trú tại: Số V đường An Dương V, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/5/2022, chị Nguyễn Thị Mộng Đ đến Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân trình báo sự việc vay mượn tiền giữa chị và Bùi Văn V với lãi suất vượt 30%/ 01 tháng, nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an phường ghi nhận chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định:

Bùi Văn V đã cho chị Nguyễn Thị Mộng Đ vay tiền tổng cộng 5 lần trong đó 4 lần đã đáo hạn và thu hết tiền, lần thứ 5 đang thu tiền và chị Đ mới đóng tiền được 3 ngày, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 15/1/2022, chị Đ vay số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền gốc và lãi 750.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 42 ngày tổng cộng là 31.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 6.500.000 đồng/42 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 583.100 đồng, số tiền lãi V thu về là 5.916.900 đồng ($6.500.000 \text{ đồng} - 583.000 \text{ đồng} = 5.916.900 \text{ đồng}$), tiền phí hồ sơ 2.500.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà V cho Đ vay là 18,57%/ 01 tháng.

Lần 2: Vào ngày 19/2/2022, chị Đ vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 900.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 42 ngày tổng cộng là 37.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 7.800.000 đồng/42 ngày, trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 699.720 đồng thì số tiền thu lợi bất chính là 7.100.280 đồng, phí hồ sơ là 2.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 18.57%/ 01 tháng.

Lần 3: Vào ngày 20/3/2022, chị Đ vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 900.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 42 ngày tổng cộng là 37.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 7.800.000 đồng/42 ngày, trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 699.720 đồng thì số tiền thu lợi bất chính là 7.100.280 đồng, phí hồ sơ là 2.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 18.57%/ 01 tháng.

Lần 4: Vào ngày 17/4/2022, chị Đ vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 900.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 42 ngày tổng cộng là 37.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 7.800.000 đồng/42 ngày, trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 699.720 đồng thì số tiền thu lợi bất chính là 7.100.280 đồng, phí hồ sơ là 2.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 18.57%/ 01 tháng.

Lần 5: Vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi và gốc 900.000 đồng. Số tiền đã thu mới 3 ngày tổng cộng là **2.700.000**

đồng, trong đó tiền lãi là 557.223 đồng, trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 35.700 đồng thì số tiền thu lợi bất chính là 521.523 đồng, phí hồ sơ là 2.000.000 đồng, lãi suất cho vay 18,57%/ 01 tháng.

Như vậy, V cho chị Đ vay với lãi suất 18,57%/ 01 tháng, sau khi trừ đi lãi suất lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (lãi suất cho vay không vượt quá 20%/ năm của khoản tiền cho vay, lãi suất cho vay tối đa trung bình một tháng là $20\% : 12 \text{ tháng} = 1,666\%/\text{tháng}$) thì còn 16,9%/ 01 tháng ($18,57\% - 1,666\% = 16,9\%$), căn cứ Điều 201 Bộ luật Hình sự thì mức lãi suất trên đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định trong Bộ luật dân sự là 8,33%/tháng ($5 \text{ lần} \times 1,666\% = 8,33\%$), mức lãi suất mà V áp dụng cho vay đối với Đ trên tháng là 18,57% vượt quá 10,24%/ tháng so với mức phải xử lý hình sự 8,33%/tháng. Số tiền mà V thu lợi bất chính từ việc cho Đ vay 05 lần sau khi đã trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tổng cộng là 38.239.263 đồng.

Ngày 30/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Bình Tân tiến hành khám xét chỗ ở của Bùi Văn V tại nhà số L đường B, phường An Lạc A, quận Bình Tân thu giữ nhiều giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc cho vay lãi nặng của V. Đồng thời, trích xuất dữ liệu từ điện thoại di động của V thì phát hiện V cho anh Trần Thanh B vay tiền tổng cộng 21 lần và anh Bình đã đóng tiền đầy đủ cho V cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 25/3/2019, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 600.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 42 ngày tổng cộng là 25.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 5.200.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 466.480 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.733.520 đồng và phí hồ sơ 1.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 18,57%/tháng.

Lần 2: Ngày 23/4/2019, vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 600.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 42 ngày tổng cộng là 25.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 5.200.000 đồng trừ đi số tiền lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 466.480 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.733.520 đồng và phí hồ sơ 1.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 18,57%/tháng.

Lần 3: Ngày 22/5/2019, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 900.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 42 ngày tổng cộng là 37.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 7.800.000 đồng/42 ngày, trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 699.720 đồng thì số tiền

thu lợi bất chính là 7.100.280 đồng, phí hồ sơ là 2.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 18.57%/tháng.

Lần 4,5,6,7,8 và 9: Từ thời điểm ngày 19/6/2019 trở đi, cho vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 1.200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 42 ngày tổng cộng là 50.400.000 đồng/42 ngày, trong đó lãi suất là 10.400.000 đồng/42 ngày trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 486 Bộ luật Dân sự là 932.960 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 9.467.040 đồng nhân cho 06 lần là 56.802.240 đồng, phí hồ sơ 2.500.000 đồng x 6 = 15.000.000 đồng, lãi suất cho vay 18,57%/tháng.

Lần 10 đến 18 : Từ ngày 12/1/2020 trở đi, cho vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 42 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 900.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 42 ngày tổng cộng là 37.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi là 7.800.000 đồng/42 ngày, trừ đi lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 699.720 đồng thì số tiền thu lợi bất chính là 7.100.280 đồng nhân cho 09 lần bằng 63.902.520 đồng, phí hồ sơ là 1.500.000 đồng x 9 lần = 13.500.000 đồng, lãi suất 18,57%.

Lần 19: Ngày 17/2/2022 cho vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 200.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 30 ngày tổng cộng là 6.000.000 đồng trong đó tiền lãi là 1.000.000 đồng trừ đi số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 83.300 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 916.700 đồng, phí hồ sơ 250.000 đồng, lãi suất cho vay 20%/tháng.

Lần 20 và lần 21: Từ ngày 27/2/2022 trở đi, cho vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày thu tiền lãi 600.000 đồng, thu tiền phí hồ sơ 750.000 đồng. Số tiền đã thu hết của 30 ngày tổng cộng là 18.000.000 đồng, trong đó tiền lãi là 3.000.000 đồng, trừ đi lãi suất theo quy định là 83.3000 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 2.916.700 đồng nhân hai lần bằng 5.833.400 đồng, phí hồ sơ 1.500.000 đồng, lãi suất 20%/tháng.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính mà V cho anh Bình vay là **178.272.180 đồng**, lãi suất dao động từ 18,57% đến 20%/tháng, vượt quá 8,33%/01 tháng theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng imel: 355763071828752 số thuê bao 09463475xx thu giữ của V, sử dụng để liên lạc cho vay và lưu trữ những lần thu tiền vay trên điện thoại.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen imel: 353923106272830 số thuê bao: 09623296xx thu giữ của V, sử dụng để liên lạc cho vay và lưu trữ những lần thu tiền vay trên điện thoại;

Các giấy tờ, sổ sách liên quan đến hoạt động cho vay của V lưu kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Mộng Đ yêu cầu V bồi thường số tiền thu lợi bất chính là 38.239.263 đồng và Trần Thanh B yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền **178.272.180** đồng. Hiện bị cáo V chưa trả lại số tiền trên.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 202/QĐ-VKS ngày 26/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 201 điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn V từ 01 năm đến 02 năm tù; **Hình phạt bổ sung: phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.**

Đề nghị buộc bị cáo nộp lại số tiền vốn bị cáo dùng để cho vay là 760.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo qui định của Bộ luật dân sự mà bị cáo thu của những người cho vay được xác định là **16.491.730 đồng.**

Buộc bị cáo trả lại cho bà Nguyễn Thị Mộng Đ số tiền 38.239.263 đồng là tiền thu lợi bất chính.

Buộc bà Nguyễn Thị Mộng Đ nộp lại số tiền gốc mà bị cáo V cho vay chưa trả là **25.300.000** đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo trả lại cho ông Trần Thanh B số tiền **178.272.180** đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng imel: 355763071828752 số thuê bao 09463475xx; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen imel: 353923106272830 số thuê bao: 09623296xx.

Các giấy tờ, sổ sách liên quan đến hoạt động cho vay của V lưu kèm hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Bùi Văn V Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, cùng với các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn V đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, nó mang tính chất bóc lột làm cho người vay tiền phải lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đứng thậm chí còn có thể phải bán tài sản nhà cửa để trả nợ...Ngoài ra, còn mang đến những hậu quả khó lường khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe nhân phẩm, danh dự của con người và những thiệt hại khác về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...mà trực tiếp là người đi vay phải chịu lãi suất quá cao dẫn đến khánh kiệt gia đình. Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo

còn làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước. Mặc dù biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, là gây thiệt hại cho người vay bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ tư lợi muốn có tiền để tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã lợi dụng những người đi vay tiền đang gặp hoàn cảnh khó khăn cần tiền gấp để giải quyết một số việc trong cuộc sống để ép những người vay tiền phải chịu mức lãi suất thật cao. Bị cáo đã ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật, nên việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Do bị cáo đã có hành vi cho chị Nguyễn Thị Mộng Đ vay 05 lần với tổng số tiền là 145.000.000 đồng lãi suất dao động từ 18% đến 19%/01 tháng tùy theo lần vay, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (*lãi suất cho vay không vượt quá 20%/ 01 năm của khoản tiền cho vay, lãi suất cho vay tối đa trung bình một tháng là 20% : 12 tháng = 1,666%/tháng*) Tương tự như vậy, bị cáo cho anh Trần Thanh B vay 21 lần với số tiền tổng cộng là 615.000.000 đồng, lãi suất dao động từ 18% đến 20%/01 tháng, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 216.511.443 đồng do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa tiền án tiền sự, bị cáo là dân tộc Mường nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội xét cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách lâu dài cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người mới phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Đối với số tiền lãi mà bị cáo đã thu cao hơn qui định của Bộ luật dân sự đối với bà Nguyễn Thị Mộng Đ là 38.239.263 đồng và của ông Nguyễn Thanh B là 178.272.180 đồng cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người đi vay.

Đối với số tiền vốn bị cáo dùng để cho vay là 760.000.000 đồng là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo qui định của Bộ luật dân sự là **16.491.730 đồng** (Trong đó thu của bà Đ là **2.717.960 đồng** và thu của ông Bình là **13.773.770 đồng**). Đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, đồng thời hoạt động cho vay lãi nặng thường gắn với các băng nhóm tội phạm. Do đó, để đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước khoản tiền này.

Đối với số tiền vốn bà Nguyễn Thị Mộng Đ chưa trả đủ cho bị cáo là **25.300.000 đồng** đây là tiền của bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Buộc người vay có nghĩa vụ nộp lại số tiền này.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án quyết định phạt bổ sung bị cáo 30 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về vật chứng vụ án : Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu trắng số imel: 355763071828752, số thuê bao 09463475xx; 01 điện thoại Iphone 11 màu đen số imel: 353923106272830, số thuê bao 09623296xx bị cáo sử dụng vào việc phạm tội Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời **gian** thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 760.000.000(Bảy trăm sáu mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền **16.491.730** đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo trả cho bà Nguyễn Mộng Đ 38.239.263 đồng. Buộc bị cáo trả lại cho ông Nguyễn Thanh B là **178.272.180 đồng**. Ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị Mộng Đ nộp lại số tiền **25.300.000 đồng** để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả số tiền nêu trên thì bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu trắng số imel: 355763071828752, số thuê bao 09463475xx; 01 điện thoại Iphone 11 màu đen số imel: 353923106272830, số thuê bao 09623296xx.

(Theo phiếu nhập khoa vật chứng số NK22/207TAM ngày 28/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 10.825.572(Mười triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm bảy mươi hai) đồng nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

(Chủ tọa đã giải thích chế định về án treo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tín

